

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa bà V và
ông Q”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễm

2. Ông Đặng Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V), sinh năm 1976

- Bị đơn: Ông Đặng Công Q, sinh năm 1972

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bà V, vắng mặt ông Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/8/2022, tại phiên tòa và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Công Q tự do tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 28/12/1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình ông Q. Quá trình chung sống đến tháng 01/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do ông Q rượu chè lại còn đánh đập, hành hạ chửi bới, xúc phạm bà, cũng thời gian đó vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn, bà xin ly hôn ông Q.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung là Đặng Công Q1 sinh ngày 05/3/1999 và Đặng Công T sinh ngày 29/01/2001. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Hiện tại, bà không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Công Q vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình ông Đặng Công Q và cơ sở Thôn T, xã M thấy: Ông Đặng Công Q và bà Phạm Thị V là vợ chồng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, gia đình và cơ sở thôn không biết rõ chỉ biết do vợ chồng hiểu lầm nhau. Từ tháng 01/2021 (âm lịch) bà V không sinh sống tại gia đình ông Q nữa. Nay bà V có đơn xin ly hôn ông Q gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà V và ông Q có 02 con chung là Đặng Công Q1 sinh ngày 05/3/1999 và Đặng Công T sinh ngày 29/01/2001. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ về tài sản của bà V và ông Q.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến về chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Nguyễn Thị V được ly hôn ông Đặng Công Q; Về con chung: bà V và ông Quý có 02 con chung là Đặng Công Q1 sinh ngày 05/3/1999 và Đặng Công T sinh ngày 29/01/2001, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; Về án phí: bà V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị V khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với ông Đặng Công Q. Do ông Q là bị đơn cư trú tại Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị V và ông Đặng Công Q xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 25 ngày 28/12/1995 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 01/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hiểu lầm nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, cũng thời gian đó vợ chồng ly thân. Nay bà V xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Q không còn, bà xin ly hôn ông Q. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông Q không có mặt, ông Q không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của ông bà thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho bà V được ly hôn ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị V và ông Đặng Công Q có 02 con chung là Đặng Công Q1 sinh ngày 05/3/1999 và Đặng Công T sinh ngày 29/01/2001. Ly hôn, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Đặng Công Q không có ý kiến gì nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị V phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị V và ông Đặng Công Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V) được ly hôn ông Đặng Công Q.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V) và ông Đặng Công Q có 02 con chung là Đặng Công Q1 sinh ngày 05/3/1999 và Đặng Công Tsinh ngày 29/01/2001, các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V) phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu số 0004822 ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị V (Phạm Hồng V) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Công Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)